

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày: 29 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê D Tấn.

2. Ông Lê Ngọc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1989; Tại: TT, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TL, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Ngày 02 tháng 7 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt 18 tháng tù giam về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 21 tháng 5 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ngày 26/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của 02 bản án này. Tạm giữ từ ngày 17/7/2019 đến ngày 26/7/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lê Văn H, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn X 3, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn TT, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Anh D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 16/7/2019 Nguyễn Xuân T đang đi bộ trên đường đê sông Chu thuộc địa phận thôn Đồng Tâm, xã TT, huyện Thiệu Hóa về chợ Hậu Hiền, xã TT, huyện Thiệu Hóa thì gặp anh Lê Văn H, sinh năm 1991 ở Thôn Xứ Nhân 3, xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đang đi xe máy, T đã xin H đi nhờ xe. Quá trình đi nhờ xe nói chuyện, T biết anh H ở xã TD, huyện Thiệu Hóa đang đi xem bói. Anh H đã hỏi T có biết ai xem bói được không thì T dẫn H vào nhà bà Phiên ở thôn Đồng T, xã TT, huyện Thiệu Hóa để xem bói. Quá trình xem bói cho anh H, bà Phiên đã giới thiệu cho anh H biết con gái bà Tứ ở thôn Thái Lai, xã TT chưa có người yêu. T có nói là cháu bà Tứ nên anh H đã nhờ T dẫn anh H đến nhà bà Tứ ở thôn Thái Lai, xã TT với mục đích để mai mối cho anh H với con gái bà Tứ. Khi vào nhà, thì T gặp bà Tứ nhưng không gặp được con gái bà Tứ (tên là Sinh) nên T đã xin số điện thoại của con gái bà Tứ cho anh H làm quen. Ngồi nói chuyện được một lúc thì bà Tứ mời anh H và T ở lại ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T và anh H ra về, lúc này T nhờ anh H chở xuống nhà bạn ở Ba Chè, xã Thiệu Đô chơi. Khi đến ngã ba Ba Chè, xã Thiệu Đô thì T có rủ H vào quán trà sữa An Tô giáp Quốc lộ 45 uống nước. Trong khi uống nước T có bảo anh H lấy điện thoại kiểm tra Zalo, Facebook của Sinh để xem mặt, ngay lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung J7 pro của anh H nên T đã hỏi mượn điện thoại của anh H để gọi điện, anh H mở khóa màn hình điện thoại đưa cho T, T cầm điện thoại gọi cho Nguyễn Văn Tuấn ở Ba Chè, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa để hỏi Tuấn có cho cầm điện thoại Samsung J7 pro với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) của anh H không, nhưng Tuấn trả lời không. Sau đó T trả lại điện thoại cho anh H và một lúc sau thì T tiếp tục mượn điện thoại của anh H để gọi điện cho một người tên là Nam ở xã Đông T, huyện Đông Sơn nhưng không được, T đã cầm theo chiếc điện thoại của H đứng lên nói với H chờ một tí rồi đi từ từ ra ngoài đường mục đích sang nhà anh Tạ Quang H ở Ba Chè, xã Thiệu Đô để gọi xe bỏ trốn cùng với điện thoại của anh H mà T vừa giả vờ mượn. Khi thấy T cầm điện thoại của mình đi ra ngoài đường cách anh H khoảng hơn 30m thì anh H có đứng dậy đi theo và thấy T đi bộ về phía Ủy ban nhân dân xã Thiệu Đô. Anh H có gọi T, nhưng T không đứng lại mà tiếp tục bỏ đi, anh H đuổi theo thì T bỏ chạy và rẽ vào đường bên trái Đài tưởng niệm liệt sỹ sau đó trèo qua cổng sắt ở cuối đường nhảy vào trong Đài tưởng niệm liệt sỹ để trốn. Anh H đuổi theo một đoạn thì không thấy T đâu nên quay lại. Một lúc sau T đi ra ngoài và bắt xe tắc xi ở Ba Chè, xã Thiệu Đô đi đến cửa hàng điện thoại di động D Mơ ở ngã tư Dân Lực, huyện Triệu Sơn bán chiếc điện thoại di động của anh H cho anh Nguyễn Văn D chủ cửa hàng với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại T trả tiền đi xe tắc xi hết 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và tiêu xài hết 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) vào mục đích cá nhân, còn 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 17/7/2019, Nguyễn Xuân T đã đến Công an huyện Thiệu Hóa đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung sự việc lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh Lê Văn H vào tối ngày 16/07/2019 và giao nộp số tiền còn 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do T bán điện thoại của H còn lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa.

Ngày 17/7/2019 anh Lê Văn H sau khi biết tin T cầm điện thoại ở quán nhà anh Nguyễn Văn D, anh H đã đến gặp anh D và chuộc điện thoại với 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 18/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thiệu Hóa định giá kết luận: 01 Chiếc điện thoại Samsung J7 Pro của anh Lê Văn H đã cũ tại thời điểm có giá trị 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS - TH ngày 17/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: khoản 1 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Nguyễn Xuân T từ 18 đến 21 tháng tù; không phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Lê Văn H đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Pro, số tiền anh đã bỏ ra để chuộc điện thoại, anh H đã được người nhà bị cáo bồi thường 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) anh H không yêu cầu bồi thường thêm gì, anh H đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn D có hành vi mua chiếc điện thoại của T lừa đảo được với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), anh D không biết là tài sản lừa đảo mà có, anh đã nhận được số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) từ anh Lê Văn H chuộc điện thoại, anh D không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ

vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu sai cá nhân, Nguyễn Xuân T làm quen tạo lòng tin trước đó với anh Lê Văn H, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2019 Nguyễn Xuân T đã giả vờ mượn 01 Chiếc điện thoại Samsung J7 Pro trị giá 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) của anh Lê Văn H để gọi điện cho bạn nhưng mục đích chiếm đoạt được tài sản mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sai; sau khi dùng thủ đoạn gian dối, chiếm được tài sản, Nguyễn Xuân T đã mang tài sản đi bán, trốn tránh chủ sở hữu là anh Lê Văn H. Nguyễn Xuân T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo đã từng 02 lần bị kết án phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần xem xét mức hình phạt nghiêm khắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo, tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; Xét thấy bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có thể lao động tạo ra thu nhập, nhưng không chịu tu chí làm ăn, bản thân nhiều lần phạm tội về việc chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn không từ bỏ, cần phạt tiền bị cáo mức phạt tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa.

[6]. Trong vụ án này anh Nguyễn Văn D có hành vi mua chiếc điện thoại của T lừa đảo được, anh D không biết là tài sản lừa đảo mà có, nên Viện kiểm sát không truy tố anh D về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, được đền bù số tiền bỏ ra chuộc điện thoại, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8]. Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng Cơ quan điều tra thu giữ khi T đến đầu thú, đây là phương tiện liên lạc cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền bán điện thoại do lừa đảo mà có, tuy nhiên gia đình bị cáo đã bỏ tiền ra trả cho người bị hại, bằng số tiền bị cáo bán điện thoại, nên xác định số tiền này là tiền của bị cáo; bị cáo bị phạt tiền nên quy trừ số tiền này sung quỹ nhà nước và trừ vào số tiền bị cáo phải nộp phạt.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 và 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 17/7/2019).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Xuân T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng (Đặc điểm vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 10/9/2019).

Quy trừ số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 10/9/2019, sung quỹ nhà nước và trừ vào số tiền bị cáo phải nộp phạt.

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh H có quyền kháng cáo bản án này, anh D có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt